

Số: 14 /2019/NQ-HĐND

An Giang, ngày 11 tháng 12 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng  
cán bộ, công chức, viên chức tỉnh An Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG  
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 12**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của  
Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ,  
công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách  
ở cấp xã;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của  
Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ  
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán  
kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Xét Tờ trình số 770/TTr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh về ban hành Nghị quyết Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán  
bộ, công chức, viên chức tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã  
hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh An Giang.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Điều 1 Nghị quyết này.

**Điều 3.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa IX kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2019, có hiệu lực từ ngày 21 tháng 12 năm 2019, thay thế Nghị quyết số 02/2014/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chế độ trợ cấp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh An Giang và Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 02/2014/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chế độ trợ cấp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh An Giang. /*mm*/

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể - VPCP;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan thường trú TTXVN tại AG, Báo Nhân dân tại AG, Truyền hình Quốc hội tại Kiên Giang;
- Báo An Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang;
- Website tỉnh, Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Tổng hợp-P. *ST*



**CHỦ TỊCH**

*Woa Anh Kiet*  
**Võ Anh Kiệt**

**QUY ĐỊNH**

Về mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh An Giang  
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 14 /2019/NQ-HĐND  
ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:**

1. Quy định này quy định về mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh An Giang.
2. Trường hợp các Đề án/Dự án có văn bản hướng dẫn riêng thì thực hiện theo quy định tại các văn bản hướng dẫn của Đề án/Dự án.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng:**

1. Cán bộ trong các cơ quan nhà nước.
2. Công chức, công chức thực hiện chế độ tập sự trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh; ở huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; công chức xã, phường, thị trấn; công chức trong bộ máy lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập.
3. Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở khóm, ấp, tổ dân phố ở phường, thị trấn.
4. Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.

**Điều 3. Mức chi đào tạo đối với cán bộ, công chức, viên chức:**

1. Trợ cấp học phí gồm: học phí chính khóa và lệ phí thi tốt nghiệp một lần (hoặc bảo vệ luận văn) phải trả cho các cơ sở đào tạo theo chứng từ hợp pháp của cơ sở đào tạo.
2. Chi hỗ trợ kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc: theo chứng từ, hóa đơn hợp pháp của cơ sở đào tạo (không kể tài liệu tham khảo).
3. Chi hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung:
  - a) Học ở trong tỉnh: 50.000 đồng/người/ngày.
  - b) Học ở ngoài tỉnh: 60.000 đồng/người/ngày. Trường hợp đi đào tạo dài hạn theo hình thức tập trung nhiều đợt, mỗi đợt dưới 15 ngày thì được hưởng mức 100.000 đồng/người/ngày.
4. Chi hỗ trợ thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ (trong trường hợp cơ sở đào tạo và đơn vị tổ chức đào tạo xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ) khi cơ sở đào tạo cách trụ sở cơ quan, đơn vị công tác từ 15 km trở lên:
  - a) Học ở trong tỉnh: 30.000 đồng/người/ngày.

b) Học ở ngoài tỉnh: 40.000 đồng/người/ngày. Trường hợp theo lịch học phải tập trung thành nhiều đợt và mỗi đợt dưới 15 ngày thì được hưởng 60.000 đồng/người/ngày.

5. Chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ, nghỉ tết): không quá mức chi hiện hành tại Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí trên địa bàn tỉnh An Giang.

6. Chi hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức là nữ hoặc là người dân tộc thiểu số: 20.000 đồng/người/ngày. Trường hợp nữ cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số: 30.000 đồng/người/ngày.

7. Chi hỗ trợ kinh phí dự tuyển sau đại học:

Trường hợp được cấp có thẩm quyền cử dự tuyển để đào tạo sau đại học bằng ngân sách nhà nước và trúng tuyển ngay lần đầu dự tuyển thì được chi hỗ trợ kinh phí dự tuyển, bao gồm:

- Lệ phí đăng ký dự thi, lệ phí thi theo hóa đơn chứng từ hợp pháp của cơ sở đào tạo.

- Tiền ăn, thuê chỗ nghỉ trong các ngày thi, chi phí đi lại một lượt đi và về theo định mức quy định tại Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí trên địa bàn tỉnh An Giang.

8. Trợ cấp đi nghiên cứu thực tế theo kế hoạch tổ chức lớp học đối với cán bộ, công chức, viên chức học các lớp đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị:

a) Đối với các lớp cử nhân chính trị, cao cấp chính trị, cao học, nghiên cứu sinh tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, các Học viện Chính trị khu vực, Học viện Báo chí và Tuyên truyền: trợ cấp phần chênh lệch giữa chi phí thực tế và kinh phí cơ sở đào tạo cấp theo quy định nhưng tối đa không quá 2.500.000 đồng/người/khóa học.

b) Đối với các lớp trung cấp lý luận chính trị - hành chính tại các cơ sở đào tạo trong tỉnh:

- Cơ sở đào tạo trong tỉnh sử dụng nguồn kinh phí được giao để chi trả tiền học đồng thuê phương tiện đưa, đón học viên đi khảo sát, thực tế.

- Học viên được trợ cấp một phần tiền ăn, tiền nghỉ trong những ngày đi thực tế theo định mức tại khoản 3, khoản 4 Điều này.

9. Các nội dung chi đối với cán bộ, công chức được thực hiện như sau:

a) Sở Nội vụ sử dụng từ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý để chi cho cán bộ, công chức được cử đi đào tạo theo các nội dung chi tại khoản 1, khoản 2, khoản 6 Điều này.

b) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức được sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí khác của mình để hỗ trợ cho cán bộ, công chức được cử đi đào tạo những nội dung chi được quy định tại khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 7, khoản 8 Điều này.

10. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức được sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí khác của mình để hỗ trợ cho viên chức được cử đi đào tạo theo những nội dung chi được quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7, khoản 8 Điều này.

#### **Điều 4. Mức chi bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức:**

1. Chi thù lao giảng viên, trợ giảng (nếu có), báo cáo viên:

a) Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Trung ương Đảng; Bộ trưởng, Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương: Mức tối đa không quá 2.000.000 đồng/buổi.

b) Giảng viên, báo cáo viên là Thứ trưởng, Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phó Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương; Giáo sư; Chuyên gia cao cấp; Tiến sỹ khoa học: Mức tối đa không quá 1.600.000 đồng/buổi.

c) Giảng viên, báo cáo viên là Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Vụ trưởng và Phó Vụ trưởng thuộc Bộ, Viện trưởng và Phó Viện trưởng thuộc Bộ, Cục trưởng, Phó Cục trưởng và các chức danh tương đương; Phó Giáo sư; Tiến sỹ; Giảng viên cao cấp (chuyên viên cao cấp): Mức tối đa không quá 1.200.000 đồng/buổi.

d) Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên; cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý không thuộc điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều này, giảng viên chính và tương đương: Mức tối đa không quá 1.000.000 đồng/buổi.

đ) Giảng viên, báo cáo viên còn lại là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh không thuộc điểm a, điểm b, điểm c, điểm d khoản 1 Điều này: Mức tối đa không quá 800.000 đồng/buổi.

e) Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các đơn vị từ cấp huyện và tương đương: Mức tối đa không quá: 600.000 đồng/buổi.

2. Phụ cấp tiền ăn cho giảng viên:

Tùy theo địa điểm, thời gian tổ chức lớp học, các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa bồi dưỡng quyết định chi phụ cấp tiền ăn cho giảng viên không quá mức chi phụ cấp lưu trú được quy định tại Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND.

3. Chi phí thanh toán tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên:

Trường hợp cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa bồi dưỡng không bố trí được phương tiện, không có điều kiện bố trí chỗ nghỉ cho giảng viên mà phải đi thuê thì được chi theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND.

4. Chi nước uống phục vụ lớp học: áp dụng không quá mức chi nước uống tổ chức hội nghị quy định tại Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng

12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí trên địa bàn tỉnh An Giang.

5. Chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc:

Căn cứ khả năng nguồn kinh phí, căn cứ số lượng học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc của từng lớp, cơ sở đào tạo được quyết định chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc theo mức tối đa không quá 200.000 đồng/học viên.

6. Chi hỗ trợ kinh phí mua trang bị, quân phục cho cán bộ, công chức, viên chức được cử đi bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh đối tượng 1, đối tượng 2 được quy định tại Điều 5 Nghị định số 116/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về giáo dục quốc phòng - an ninh: Thanh toán theo chứng từ hợp pháp của cơ sở đào tạo.

7. Chi hỗ trợ một phần tiền ăn cho học viên trong thời gian đi học tập trung; chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho học viên trong những ngày đi học tập trung tại cơ sở bồi dưỡng (trong trường hợp cơ sở bồi dưỡng và đơn vị tổ chức bồi dưỡng xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ); chi hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức là nữ hoặc là người dân tộc thiểu số:

a) Đối với các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị: áp dụng mức chi như quy định tại Điều 3 Quy định này.

b) Đối với các lớp bồi dưỡng còn lại: căn cứ địa điểm tổ chức lớp học và khả năng ngân sách, các cơ quan, đơn vị cử cán bộ, công chức, viên chức đi học sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí hợp pháp khác để hỗ trợ các khoản chi phí nêu trên đảm bảo nguyên tắc: Các khoản chi hỗ trợ này không quá mức chi hiện hành của Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND.

8. Các nội dung chi và mức chi khác thực hiện không quá mức tối đa quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 36/2018/TT-BTC.

9. Các nội dung chi do các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều này. Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đã được ngân sách đầu tư xây dựng phòng nghỉ phải có trách nhiệm bố trí chỗ nghỉ cho học viên ở xa đối với những lớp được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ và phân bổ kinh phí thực hiện; không được thu thêm khoản tiền phòng nghỉ của học viên.

10. Trường hợp cơ quan, đơn vị được giao kinh phí bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức nhưng không có cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, không có điều kiện tự tổ chức lớp phải gửi cán bộ, công chức, viên chức đi bồi dưỡng ở các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng khác thì cơ quan, đơn vị thanh toán cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng các khoản:

a) Chi phí bồi dưỡng theo hợp đồng dịch vụ do cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ký kết với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.

b) Tiền mua giáo trình, tài liệu học tập bắt buộc và các khoản chi phí bắt buộc phải trả cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng theo hóa đơn thu tiền của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.

11. Các nội dung chi do cơ quan, đơn vị có cán bộ, công chức, viên chức được cử đi bồi dưỡng thực hiện:

a) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có cán bộ, công chức, viên chức được cử đi bồi dưỡng sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí khác của mình để hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức những nội dung chi được quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều này.

b) Cơ quan đơn vị cử đi học đối với các đối tượng tại khoản 3 Điều 2 Quy định này không chi hỗ trợ tiền chi phí đi lại và tiền thuê chỗ nghỉ; đối tượng tại khoản 3 Điều 2 Quy định này đã được cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức chi hỗ trợ theo quy định tại khoản 9 Điều này.

**Điều 5. Nội dung và mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở nước ngoài:**

1. Chế độ chi hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài theo đề án của tỉnh trong giai đoạn đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ ở trong nước:

a) Chi thuê cơ sở đào tạo (bao gồm chi phí biên soạn giáo trình, tài liệu; chi thù lao giảng viên; chi phí quản lý khóa học; chi thuê địa điểm đào tạo): Thanh toán theo hợp đồng đã ký kết với cơ sở đào tạo. Trường hợp cơ sở đào tạo không bố trí được địa điểm tổ chức khóa học, cần phải thuê ngoài thì chi phí thuê địa điểm đào tạo thanh toán theo hợp đồng thuê địa điểm đào tạo.

b) Chi mời chuyên gia, giảng viên nước ngoài (nếu có): theo hợp đồng đã ký với giảng viên người nước ngoài hoặc với cơ sở đào tạo trong và ngoài nước (nơi cử giảng viên đến Việt Nam giảng dạy). Chi phí thuê chuyên gia, giảng viên là người nước ngoài bao gồm: tiền vé máy bay đi lại quốc tế, chi phí đi lại trong nước, tiền thù lao cho giảng viên, chi phí ăn nghỉ cho chuyên gia, giảng viên (nếu không tính trong tiền thù lao), các khoản tiền phải trả cho cơ sở đào tạo trong và ngoài nước (nếu có).

c) Chi phí các kỳ thi đánh giá kết quả học tập theo yêu cầu của cơ quan chức năng (nếu có): Thanh toán theo hợp đồng đã ký với cơ sở đào tạo hoặc theo mức thu của đơn vị cung cấp dịch vụ tổ chức kỳ thi.

d) Chi hỗ trợ tiền ăn, đi lại, thuê chỗ nghỉ, hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức là nữ hoặc là người dân tộc thiểu số: áp dụng theo Điều 3 Quy định này.

2. Chế độ chi hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài theo đề án của tỉnh:

a) Chi đào tạo dài hạn ở nước ngoài:

- Học phí và các khoản lệ phí bắt buộc (nếu có) phải trả cho các cơ sở đào tạo nước ngoài căn cứ vào hợp đồng ký kết với cơ sở đào tạo nước ngoài hoặc

theo mức do cơ sở đào tạo nước ngoài thông báo trong giấy báo tiếp nhận học (chi bằng đồng đô la Mỹ hoặc bằng đồng tiền nước sở tại).

- Chi phí visa: Theo thực tế phát sinh.

- Sinh hoạt phí được trợ cấp theo quy định tại Phụ lục số 01 kèm theo Quy định này bao gồm tiền ăn, tiền thuê chỗ nghỉ, chi phí đi lại hàng ngày và được cấp theo thời gian học tập thực tế ở nước ngoài (từ ngày nhập học đến ngày kết thúc nhưng không vượt quá thời gian ghi trong quyết định của cấp có thẩm quyền). Trường hợp vượt quá thời gian quy định, cấp có thẩm quyền ra quyết định cử đi đào tạo xem xét, quyết định cụ thể.

- Bảo hiểm y tế tối thiểu áp dụng chung cho lưu học sinh nước ngoài của nước sở tại được cấp bằng đồng đô la Mỹ hoặc bằng đồng tiền nước sở tại trên cơ sở không vượt quá mức quy định tại Phụ lục số 02 kèm theo Quy định này.

Trường hợp mức bảo hiểm y tế tối thiểu đảm bảo yêu cầu để nhập học tại nước sở tại cao hơn hoặc thấp hơn quy định tại Phụ lục số 02 nêu trên thì thực hiện theo quy định của nước sở tại do cơ sở đào tạo của nước ngoài thông báo trong giấy tiếp nhận học.

Đối với một số nước không quy định trong Phụ lục số 02 đính kèm thì cấp có thẩm quyền ra quyết định cử đào tạo xem xét, quyết định cụ thể.

Trường hợp cán bộ (lưu học sinh) mua bảo hiểm y tế ở mức cao hơn mức quy định tại Quy định này thì cán bộ (lưu học sinh) phải tự bù phần chênh lệch.

- Tiền vé máy bay hạng phổ thông (hạng economy) hoặc vé tàu một lượt đi từ Việt Nam đến nơi học tập và 1 lượt về từ nơi học tập về Việt Nam trong 1 khóa học.

- Tiền lệ phí sân bay, tiền tàu, xe từ sân bay đến trường và ngược lại cho mỗi lượt đi và về nêu trên được thanh toán theo chứng từ hợp pháp nhưng tối đa không quá 100 đôla Mỹ.

- Chi phí chuyển và nhận tiền qua ngân hàng (nếu có): Căn cứ vào các quy định của ngân hàng nước sở tại, ngân hàng phục vụ ở Việt Nam, nếu có phát sinh lệ phí chuyển tiền hoặc nhận tiền qua ngân hàng thì được Nhà nước cấp khoản chi này.

- Chi phí làm hộ chiếu, khám sức khỏe, chi tiền tàu xe đi và về cho cán bộ từ cơ quan đến sân bay, nhà ga, bến tàu (một lượt đi, về cho một lần đi học): thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND.

- Các khoản chi khác có liên quan theo quy định của nước sở tại.

b) Chi bồi dưỡng ngắn hạn (dưới 1 năm) ở nước ngoài:

- Trường hợp thành lập đoàn cán bộ đi học tập trung ở nước ngoài:

Nội dung chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.



Riêng chi sinh hoạt phí (chi phí ăn, ở) cho cán bộ trong thời gian học tập ở nước ngoài căn cứ vào nội dung, yêu cầu của khóa học, đối tượng tham gia khóa học để thực hiện. Cụ thể, trường hợp khóa học có thời gian dưới 6 tháng: mức chi tối đa theo quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí.

Tùy theo tình hình thực tế, cấp có thẩm quyền ra quyết định cử đào tạo quyết định mức chi cho phù hợp nhưng không được vượt quá mức chi theo quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí. Trường hợp khóa học có thời gian từ 6 tháng đến dưới 1 năm: được hỗ trợ sinh hoạt phí theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều này.

Chi tiền tàu xe đi và về cho cán bộ từ cơ quan công tác đến sân bay, nhà ga, bến tàu (một lượt đi, về cho một lần đi học): mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND.

Các khoản chi khác có liên quan theo quy định của nước sở tại.

- Trường hợp không thành lập đoàn đi học tập trung mà cử cán bộ ra nước ngoài tham dự các khóa bồi dưỡng ở các cơ sở đào tạo nước ngoài: Chi theo các nội dung và mức chi quy định tại điểm a khoản 2 Điều này. Riêng chi phí ăn, ở cho cán bộ trong thời gian học tập ở nước ngoài thực hiện như sau:

Trường hợp khóa học có thời gian dưới 6 tháng: thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí.

Trường hợp khóa học có thời gian từ 6 tháng đến dưới 1 năm: thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

- Chi phí thuê biên dịch, phiên dịch gồm:

Nếu thuê người từ bên ngoài làm biên dịch, phiên dịch thì mức chi thuê biên dịch, phiên dịch ở trong nước thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.

Nếu thuê người từ bên ngoài làm biên dịch, phiên dịch thì mức chi thuê biên dịch, phiên dịch ở nước ngoài thực hiện theo cơ chế hợp đồng công việc khoán gọn, định mức chi do cơ quan có thẩm quyền cử cán bộ đi bồi dưỡng xem xét, quyết định.

Nếu cán bộ biên dịch, phiên dịch là người của cơ quan nhà nước được hưởng các chế độ như thành viên đoàn cán bộ đi học.

- Vé máy bay áp dụng cho các đối tượng tham dự các khóa bồi dưỡng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm

2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí.

3. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài được giao trong dự toán hàng năm từ nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng do Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Nội vụ quản lý và được sử dụng để chi cho cán bộ, công chức theo các nội dung được quy định tại khoản 1 (trừ điểm d) và khoản 2 Điều này. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cử cán bộ, công chức, viên chức đi bồi dưỡng sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí khác của mình để hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức những nội dung chi được quy định tại điểm d khoản 1 Điều này.

4. Căn cứ nguồn lực tài chính bố trí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức tại cơ quan, đơn vị; căn cứ nội dung chi và mức chi quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này; thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức phù hợp với quy định của pháp luật về cơ chế tài chính của đơn vị mình.

**Điều 6. Chế độ trợ cấp 01 lần đối với cán bộ, công chức, viên chức tự học tập nâng cao trình độ ngoại ngữ:**

1. Cán bộ, công chức, viên chức tự học tập, thi đạt chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3 trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (không bao gồm chứng chỉ ngoại ngữ mang tính chất nội bộ các trường đại học), còn giá trị sử dụng khi đề nghị: được trợ cấp 01 lần với số tiền là 5.000.000 đồng.

2. Việc xác định trình độ tương đương bậc 3 trở lên tại khoản 2 Điều này áp dụng Phụ lục III Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức được phép sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí khác của mình để hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức những nội dung chi được quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Cán bộ, công chức, viên chức đã được hưởng trợ cấp 01 lần theo quy định tại khoản 1 Điều này, không được trợ cấp lần thứ 02 ở trình độ ngoại ngữ tương đương hoặc cao hơn.

**Điều 7. Chế độ trợ cấp 01 lần cho cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền cử đi học sau đại học (bằng kinh phí từ ngân sách nhà nước; kinh phí tự túc, học bổng, viện trợ từ những nguồn không thuộc ngân sách nhà nước) và đã tốt nghiệp được cấp bằng:**

1. Thạc sĩ, chuyên khoa cấp I: 20.000.000 đồng/người.
2. Chuyên khoa cấp II: 30.000.000 đồng/người.
3. Tiến sĩ: 45.000.000 đồng/người.

4. Ngoài các khoản trợ cấp nêu trên, các trường hợp tốt nghiệp sau đại học ở nước ngoài được hỗ trợ thêm như sau:

- Thạc sĩ: 2.500.000 đồng/người.
- Tiến sĩ : 5.000.000 đồng/người.

5. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức đã tốt nghiệp lớp chuyển đổi từ chuyên khoa cấp I sang thạc sĩ hoặc ngược lại hoặc tốt nghiệp lớp chuyển đổi từ chuyên khoa cấp II sang tiến sĩ hoặc ngược lại theo quy định tại Thông tư liên tịch số 30/2003/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 01 tháng 7 năm 2003 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế mà trước đây đã hưởng chính sách trợ cấp làm luận văn tốt nghiệp hoặc đã hưởng chính sách thu hút, khuyến khích người có trình độ sau đại học thì nay không được hưởng trợ cấp này.

6. Kinh phí thực hiện chế độ trợ cấp 01 lần cho cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này được sử dụng từ nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng do Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Nội vụ quản lý.

#### **Điều 8. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức:**

1. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; kinh phí của cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức; đóng góp của cán bộ, công chức; tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức được đảm bảo từ nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, đóng góp của viên chức và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 9. Lập, phân bổ dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức:**

1. Lập, phân bổ, quản lý, quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bố trí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức:

##### a) Lập dự toán:

Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, trong đó chi tiết theo từng nhiệm vụ, Đề án/Dự án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức (bao gồm cả nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ở nước ngoài), theo đơn vị thực hiện, theo nguồn ngân sách (ngân sách địa phương, ngân sách trung ương hỗ trợ, các nguồn kinh phí khác), gửi Sở Tài chính xem xét, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định.

Căn cứ yêu cầu công tác cán bộ trong từng thời kỳ, địa phương quyết định bố trí nguồn kinh phí và cử cán bộ, công chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài, trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

##### b) Phân bổ và giao dự toán:

Căn cứ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán chi ngân sách nhà nước, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước của địa phương (trong đó bao gồm cả giao dự toán bổ sung có mục tiêu cho các địa phương thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo Đề án/Dự án được phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ); căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương bố trí thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan xây dựng phương án phân bổ dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cho các đơn vị sử dụng ngân sách gửi Sở Tài chính tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

Đối với các Đề án/Dự án đào tạo, bồi dưỡng được Trung ương giao bổ sung có mục tiêu cho địa phương thì Ủy ban nhân dân tỉnh phải phân bổ không thấp hơn mức của Trung ương quy định cho từng Đề án/Dự án. Sau khi phương án phân bổ kinh phí được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm gửi kết quả phân bổ dự toán kinh phí (chi tiết theo từng Đề án/Dự án) về cơ quan trung ương chủ trì Đề án/Dự án, Bộ Tài chính theo quy định.

c) Quản lý và quyết toán:

- Việc quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí chi cho nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức (bao gồm cả kinh phí thực hiện Đề án/Dự án về đào tạo, bồi dưỡng) được thực hiện theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật, các văn bản quy phạm pháp luật về chế độ kế toán ngân sách nhà nước.

- Việc quản lý, sử dụng, thanh toán kinh phí chi cho nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ở nước ngoài được thực hiện như quy định đối với các khoản chi bằng ngoại tệ được thực hiện theo dự toán năm (hình thức rút dự toán) tính bằng đồng Việt Nam cho các đoàn đi công tác nước ngoài tại Thông tư số 97/2004/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, chi trả, thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước bằng ngoại tệ qua Kho bạc Nhà nước.

Cuối năm, kinh phí chi cho nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức được tổng hợp chung trong báo cáo quyết toán ngân sách của địa phương theo quy định hiện hành.

2. Lập, phân bổ, quản lý, quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 36/2018/TT-BTC.

**Điều 10. Tổ chức thực hiện:**

1. Các mức chi tại Quy định này là mức chi tối đa, làm căn cứ để Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quyết định mức chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức trong Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị mình nhưng tối đa không vượt quá mức chi tại Quy định này để thực hiện cho phù hợp trong phạm vi nguồn kinh phí chi thường xuyên được giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác, đảm bảo tiết kiệm, tránh lãng phí.

2. Nội dung chi, mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức không được quy định tại Quy định này thực hiện theo Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

3. Đối với các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được tổ chức bằng nguồn kinh phí do các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp, tài trợ, thì khuyến khích vận dụng thực hiện chế độ chi tiêu theo Quy định này. Trường hợp cần có mức chi cao hơn thì cơ quan, đơn vị làm nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng quyết định phù hợp khả năng nguồn kinh phí của đơn vị.

4. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế. /



CHỦ TỊCH ✎

Võ Anh Kiệt



### PHỤ LỤC 01

Mức sinh hoạt phí của lưu học sinh theo các đề án  
đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài của tỉnh An Giang

(Quy định được ban hành kèm theo Nghị quyết số 44 /2019/NQ-HĐND ngày  
11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

Tên nước	Mức sinh hoạt phí toàn phần (USD; EURO/lưu học sinh/tháng)	
	Bảng đồng đôla Mỹ (USD)	Bảng đồng EURO
Ấn Độ	455	
Trung Quốc	455	
Đài Loan	455	
Campuchia, Lào	390	
Mông Cổ	390	
Hàn Quốc, Xinh-ga-po	650	
Thái Lan, Phi-lip-pin, Malaisia	390	
Ba Lan	520	
Bungary	520	
Hungary	520	
Cộng hòa Séc	520	
Cộng hoà Slôvakia	520	
Rumani	520	
Ucraina, Bêlarútchia	520	
Liên bang Nga	520	
Cuba	390	
Các nước Tây, Bắc Âu		960
Mỹ, Canada, Anh, Nhật Bản	1.300	
Úc, Niu Di-lân	1.120	
Ai Cập	585	

CMY



## PHỤ LỤC 02

Mức bảo hiểm y tế đối với lưu học sinh các đề án  
đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài của tỉnh An Giang  
đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài của tỉnh An Giang

(Quy định được ban hành kèm theo Nghị quyết số 14 /2019/NQ-HĐND ngày  
11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

Tên nước	Mức bảo hiểm y tế đối với lưu học sinh	
	USD/lưu học sinh/năm	EUR/lưu học sinh/năm
Campuchia, Lào	150	
Balan, Bêlarútchia, Ucraina	150	
Các nước Tây Âu và Bắc Âu		900
Nhật Bản	410	
Úc và Niu Di-lân	300	
Mỹ, Canada, Anh	1.000	

\* **Ghi chú:** Đối với một số nước không liệt kê trong phụ lục này sẽ được xem xét từng trường hợp cụ thể theo quy định./.